

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TGTH5+AMD	7:25	0+6+12	0+0+0		0+7+15	0+0+0	chuyen 4 clo- H5
2		P4+RP2+RP1	7:25	21+0+1	0+0+0		19+1+0	0+0+0	
3		AMD+P3+CTK3	7:25	5+12+5	0+0+0		1+12+9	0+0+0	
4		TD1+PPD+P7	9:25	4+3+15	0+0+0		0+7+12	0+0+0	
5		VSP01+TD5+P4	9:25	12+1+8	0+0+0		4+1+15	0+0+0	
6		AMD+P5+P1	9:25	3+18+1	0+0+0		1+20+1	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CLO - TGTH5 - AMD	CREW: Dương - Phong - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	43	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	44	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY LAM	TGTH5	49	1	12		66	HLJOC	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN GIANG	TGTH5	48	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ QUANG HUÂN	TGTH5	50,600	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU CUÔNG	TGTH5	46-47	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
7	K LỘC	AMD	38	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	25	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG DŨNG	AMD	33-34	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	29-30	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	27	1	12	10	67	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	41-42	2	11		86	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HÀ	AMD	39-40	2	14		85	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH HỮU TÍNH	AMD	32	1	5	50	67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐOÀN DUÂN	AMD	31	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
16	NGÔ VĂN SAU	AMD	35	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ĐẠI NGHĨA	AMD	36-37	2	14		71	HLJOC	Vietnamese
18	TRẦN NAM TRUNG	AMD	16	1	8		76	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	0	0	0	0	50	0+4		CHUYEN 4 PAX TU CLO SANG H5
2	TGTH5	6	8	60	420	0	7		
3	AMD	12	17	114	872	60	15		
TOTAL		18	25	174	1.292	110	22		
WEIGHT KG				174	1.292	110			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/10/2021	TO: P4 - RP2 - RP1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - HIẾU -	ETA: 09:15
cam-1		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐAO ĐỨC HÙNG	P4	47	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY THAI	P4	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LUONG HUU HAU	P4	44	1	5	20	90	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HOANG	P4	49	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MINH TUAN	P4	31-32	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN NGOC TUAN	P4	41	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NHAN HAI	P4	45	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO MẠNH DUNG	P4	48	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
10	CHU VĂN ĐẠT	P4	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	42	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HOÀNG SANG	P4	51	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN KHOAI	P4	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HUU THAO	P4	38	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ HUY CHUÔNG PVD	P4	43	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HỒNG TRUNG	P4	46	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC TUYEN	P4	33	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI MẠNH CUONG	P4	55	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P4	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ MẠNH HÀ	P4	39	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM THAI SƠN	P4	40	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN BA QUY	RP1	01	1	5	10	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	21	22	117	1.414	20	20		
2	RP2	0	0	0	0	50	1		
3	RP1	1	1	5	70	10	0		
TOTAL		22	23	122	1.484	80	21		
WEIGHT KG				122	1.484	80			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: AMD - P3 - CTK3	CREW: CHIẾN - Nam - Vũ	ETA: 09:20
Vàng - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHƯỚC ĐIỀN	AMD	51-52	2	10	20	55	PHANTA	Vietnamese
2	LÊ NGỌC PHONG	AMD	46-47	2	10		55	PHANTA	Vietnamese
3	ĐẶNG VIỆT DŨNG	AMD	48	1	12		76	PHANTA	Vietnamese
4	CAO THANH SẮC	AMD	53-54	2	15		71	PHANTA	Vietnamese
5	PHẠM THANH THÔNG	AMD	49-50	2	11		70	PHANTA	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHONG	P3	26	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO VĂN ĐAM	P3	90	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN MINH HOÀI	P3	94	1	5	30	73	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI THÈ DƯƠNG	P3	91	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI SỸ CÔNG	P3	96-97	2	8		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	900	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN THIÊN THANH	P3	92	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	93	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC HÙNG	P3	95	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN QUYNH	P3	98	1	7		64	GETRACO	Vietnamese
16	LÊ TUÂN VŨ	P3	99	1	8	8	92	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI DÂN	P3	89	1	8		56	YTE	Vietnamese
18	CU XUÂN HUỠY	CTK3	32-33	2	18	10	62	HVJOC	Vietnamese
19	CMHPOB C. C	CTK3	30	1	7		92	KH-THAC	Russian
20	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	34	1	9		44	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ MINH GIANG	CTK3	31	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN CÂN	CTK3	29	1	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	5	9	58	327	20	1		
2	P3	12	13	87	882	38	12		
3	CTK3	5	6	54	342	10	9		
TOTAL		22	28	199	1.551	68	22		
WEIGHT KG				199	1.551	68			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: TD1 - PPD - P7	CREW: Dương - Phong - PTUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN LINH	TD1	01	1	12		88	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN BA THUẬN	TD1	05-06	2	20	5	68	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC KHOA	TD1	02-03	2	15	97	88	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DÂN	TD1	04	1	9		82	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN GIANG	PPD	01	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	TRẦN TIẾN BANG	PPD	03	1	3		60	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	02	1	5		48	PSV	Vietnamese
8	VŨ TRỌNG NGHĨA	P7	87	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN HỒNG HAI	P7	02	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐAM VĂN QUANG	P7	100	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TRUNG KIẾN	P7	01	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH VĂN THANH	P7	98	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P7	93	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH THANH TAM	P7	04	1	5	41	86	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P7	99	1	6	17	65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU HÙNG	P7	88	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN LỢI	P7	03	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN TÂN SANG	P7	94-95	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THIÊN	P7	92	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P7	96-97	2	25		67	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN TÀI	P7	90-91	2	9		73	PSV	Vietnamese
22	HOÀNG VIỆT HÙNG	P7	87	1	6		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	6	56	326	102	1		
2	PPD	3	3	13	178	0	7		
3	P7	15	18	129	1.077	58	12		
TOTAL		22	27	198	1.581	160	20		
WEIGHT KG				198	1.581	160			

GRAND TOAL: 1.939 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/10/2021	TO: VSP01 - TD5 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - HIẾU -	ETA: 11:25
cam-2		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG HIEN	VSP01	99	1	8		87	KH-THAC	Vietnamese
2	MAI HAI LONG	TD5	37	1	8		72	D-HANH	Vietnamese
3	PHẠM ĐÌNH SINH	TD5	36	1	5		68	DVL	Vietnamese
4	TÔNG TIEN QUANG	TD5	41	1	15		74	DVL	Vietnamese
5	VŨ HAI THẮNG	TD5	29	1	15		80	DVL	Vietnamese
6	ĐO VÂN THAI	TD5	40	1	11		70	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN SỸ TUẤN	TD5	31	1	13		75	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH TRƯỞNG	TD5	43	1	12		82	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC NINH	TD5	42	1	15		75	DVL	Vietnamese
10	LUƠNG MẠNH HAI	TD5	33,35	2	16		70	DVL	Vietnamese
11	PHẠM TÙNG VỸ	TD5	30	1	10		67	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD5	44	1	15		68	DVL	Vietnamese
13	ĐO VÂN YẾN	TD5	32	1	9		60	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNG VINH	P4	16	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐO THANH HÙNG	P4	11	1	4	20	71	YTE	Vietnamese
16	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4	18	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	LIU ĐÌNH THAI	P4	20-21	2	14		58	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	19	1	5		80	PSV	Vietnamese
19	KIEU VĂN TUẤN	P4	15	1	5	10	75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH LONG	P4	17	1	11		92	PSV	Vietnamese
21	BUI HUU TRI	P4	14	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	1	1	8	87	0	1		
2	TD5	12	13	144	861	0	6		
3	P4	8	9	59	589	30	14		
TOTAL		21	23	211	1.537	30	21		
WEIGHT KG				211	1.537	30			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: AMD - P5 - P1	CREW: CHIẾN - Nam - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ SỸ ĐỨC	AMD	32	1	15		79	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYỄN THẾ DANH	AMD	30	1	10	25	74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	AMD	31	1	7		68	PSV	Vietnamese
4	BUI VĂN BÁC	P5					75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUANG PHÚC	P5	04	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUÝ TOÀN	P5	20	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỒNG VĂN THỊNH	P5	11	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	03	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC THÀNH	P5	01	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	18	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	17	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG BA VỊNH	P5	16	1	5	45	62	KH-THAC	Vietnamese
13	TẠ QUANG THANH	P5	05,07	2	10		66	YTE	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÙNG	P5	06	1	8		72	PSV	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	19	1	9		58	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN VIỆT	P5	15	1	4		77	PSV	Vietnamese
17	HÀ VĂN NIÊM	P5	10	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	DANG TRONG DAT	P5	08	1	6		63	NAM TIEN	Vietnamese
19	DOAN VAN SON	P5	12-13	2	15		71	NAM TIEN	Vietnamese
20	LE VAN LANH	P5	14	1	8		52	NAM TIEN	Vietnamese
21	LE QUANG PHUC	P5	09	1	5		59	NAM TIEN	Vietnamese
22	LUU VAN TUAN	P1	97	1	7	10	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	3	3	32	221	25	1		
2	P5	18	19	113	1.201	45	20		
3	P1	1	1	7	65	10	1		
TOTAL		22	23	152	1.487	80	22		
WEIGHT KG				152	1.487	80			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

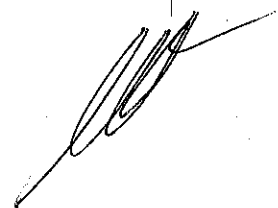
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+RP3+PPD	7:25	9+10+2	0+0+0		10+3+2	0+0+0	CHUYEN 5 RP3 ppd
2		P2+P9+P8	7:25	22+0+0	0+0+0		6+13+1	0+0+0	
3		BK6+PPD+BK5	7:25	0+17+3	0+0+0		0+0+0	0+0+0	CHUYEN 2 BK6 ppdCHUYEN 1 ppd -BK5
4		P9+P4+P2	7:25	17+0+4	0+0+0		7+0+6	0+0+0	CHUYEN 9 P4- P2
5		TTCl+P10+BK4	9:25	7+11+4	0+0+0		7+11+4	0+0+0	
6		PPD+P10+PVD1	9:25	9+6+7	0+0+0		0+10+12	0+0+0	CHUYEN 1 P10 pvd1
7		MRM+RCDM+BK10	9:25	16+0+3	0+0+0		15+2+4	0+0+0	
8		BK10+BK15+PVD1	9:25	7+6+9	0+0+0		3+6+13	0+0+0	
9		P5+P10	11:25	14+8	0+0		0+22	0+0	
10		P11+BK3+P9	11:25	4+4+14	0+0+0		4+4+14	0+0+0	
11		PVD1	15:00	1			0		DAT RIENG

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/I KHOAN TD2 RA /VỀ QUA P9

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: MRM - RP3 - PPD	CREW: Dương - VThắng - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

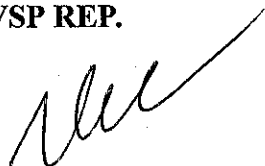
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POTAPOV ALEXANDER	MRM	16	1	17		105	AMNGR	Russian
2	USMANOV ALBERT	MRM	09-10	2	15		103	AMNGR	Russian
3	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	13	1	5		82	AMNGR	Russian
4	IAMASHEV ALBERT	MRM	15	1	11		68	AMNGR	Russian
5	DIACHUK DMITRII	MRM	14	1	9		63	AMNGR	Russian
6	MOROZOV ANDREI	MRM	12	1	10		100	AMNGR	Russian
7	OLESHKEVICH DMITRII	MRM	17	1	17		93	AMNGR	Russian
8	ESTIBAIEV IRDZHIGIT	MRM	18	1	4		72	AMNGR	Russian
9	KUCHMII EGOR	MRM	11	1	11		115	AMNGR	Russian
10	LÊ TRỌNG LĨNH	RP3	61-62	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ HỮU HA	RP3	63	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC BẢO BÌNH	RP3	60	1	5		65	KHI	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN HUYỀN	RP3	67-68	2	13	35	56	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC NHẬT	RP3	71-72	2	10	10	65	KHI	Vietnamese
15	VÕ MINH QUY	RP3	65	1	10		82	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN DŨNG	RP3	66	1	10		60	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	RP3	64	1	10		62	KHI	Vietnamese
18	HỒ NGHĨA DŨNG	RP3	69-70	2	12		75	KHI	Vietnamese
19	VÕ XUÂN	RP3	59	1	10		97	ANTOAN	Vietnamese
20	TRẦN ĐOÀN HUƠNG	PPD	05	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ QUANG TRUNG	PPD	06	1	9	25	55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	10	99	801	0	10		CHUYEN 05 PAX TU RP3 SANG PPD
2	RP3	10	14	99	697	45	3 + 5		
3	PPD	2	2	17	123	25	2		
TOTAL		21	26	215	1.621	70	15		
WEIGHT KG				215	1.621	70			

GRAND TOAL: 1.906 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/10/2021	TO: P2 - P9 - P8	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong -	ETA: 09:15
cam-1		MQUAN - Cương	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG CHI TUYẾN	P2	56	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO VĂN ĐỨC	P2	49	1	7	110	70	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ VĂN THO	P2	45	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC TÂN	P2	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VĂN NAM	P2	49-50	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY NGỌC	P2	39	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ VĂN TRUNG	P2	51	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN KHÁC CÁN	P2	47	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	43	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
12	ZAKHARIN SERGEY	P2	42	1	14		110	KH-THAC	Russian
13	VŨ THANH LONG	P2	35	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG NGỌC ANH CHIẾN	P2	53	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN SƠN TIẾN	P2	41	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ NGỌC THĂNG	P2	40	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CÔNG LUY	P2	44	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ ANH NGỌC	P2	54-55	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	46	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
20	KLING	P2	38	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU PHI	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ HỮU CHÍNH	P2	34,37	2	8		50	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	23	176	1.538	110	8		
2	P9	0	0	0	0	0	13		
3	P8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	176	1.538	110	22		
WEIGHT KG				176	1.538	110			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: BK6 - PPD - BK5	CREW: Hôi - TTrung - PTUẤN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	37-38	2	16		77	KHI	Vietnamese
2	HOÀNG ĐỨC LÂM ANH	PPD					80	KHI	Vietnamese
3	BUI THANH	PPD	0				65	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THANH	PPD	39	1	7		60	KHI	Vietnamese
5	ĐINH THẾ QUÂN	PPD	34	1	5	75	70	KHI	Vietnamese
6	ĐẠO ANH TUẤN	PPD	46	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	35-36	2	10		70	KHI	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN CUÔNG	PPD	44-45	2	12		71	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TÚ	PPD	42	1	12		75	KHI	Vietnamese
10	TRƯƠNG HẢI HÀ	PPD	41	1	5		71	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	43	1	5		72	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	30	1	5		80	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG THAI	PPD	31	1	5		67	KHI	Vietnamese
14	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	33	1	5		90	KHI	Vietnamese
15	HUYNH NAM LONG	PPD	29	1	9		75	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	40	1	7		60	KHI	Vietnamese
17	HOÀNG HUY TIẾN	PPD	32	1	6		60	KHI	Vietnamese
18	TRƯƠNG THẾ VINH	BK5	60	1	8	18	71	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ BA HOÀ	BK5	56-57	2	19	10	75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUẤN	BK5	58-59	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	0	0	+2	CHUYỂN 2 PAX TỪ BK6 SANG PPD CHUYỂN 1 PAX TỪ PPD SANG BK5
2	PPD	17	18	114	1.213	75	0	+1	
3	BK5	3	5	42	231	28	0		
TOTAL		20	23	156	1.444	103	0		
WEIGHT KG				156	1.444	103			

GRAND TOAL: 1.703 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/10/2021	TO: P9 - P4 - P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - dững	ETA: 09:25
TRANG - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH TUNG	P9	03	1	8	20	58	KHOAN	Vietnamese
2	VASYANKIN	P9	04	1	14		115	KH-THAC	Russian
3	IAKIMIDI	P9	07	1	10		105	KH-THAC	Russian
4	PHAM ĐỨC BÌNH	P9	11	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH HAI	P9	15	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ MINH THUY	P9	05	1	5	22	78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN BA KÝ	P9					81	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ VĂN THOẠI	P9	06	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGOC THAN	P9	12	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ MINH THUY	P9	16	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ AN CHUNG	P9	10	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET THANG	P9					70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VIET CUONG	P9	08	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ SĨ BÌNH	P9	09	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC LUONG	P9	17	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DUNG	P9	14	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN BANG	P9	13	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU LONG	P2	25	1	14	50	71	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ HỒNG CUONG	P2	33	1	12	15	71	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HỮU KHANH,	P2	30-31	2	19		76	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN LAC	P2	27	1	18	32	95	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	17	15	112	1.307	42	7		TRANSFER 10 PAX FROM P4 TO P2
2	P4	0	0	0	0	0	0	10	
3	P2	4	5	63	313	97	0		
TOTAL		21	20	175	1.620	139	7		
WEIGHT KG				175	1.620	139			

GRAND TOAL: 1.934 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: TTC1 - P10 - BK4	CREW: Dương - VThắng - NNam	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRỌNG NHÂN	TTC1	15-16	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN HÒA	TTC1	09-10	2	17	40	70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TUÂN NGỌC	TTC1	11-12	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HAI	TTC1	20-21	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ TIỀN PHÁT	TTC1	18-19	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẶNG XUÂN THẮNG	TTC1	74-75	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TTC1	13-14	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG ĐÌNH QUÊ	P10	07	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P10	21	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TẤT THANH	P10	04-05	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HUỲNH VŨ	P10	09	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BAO LÂM	P10	18	1	10	10	74	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM DUY QUANG	P10	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN LỢI	P10	22	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC BA	P10	06	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10	19	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC THANH	P10	16	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ CHÍ HIỆU	P10	20	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIỀN DŨNG	BK4	82-83	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO ĐĂNG ĐỨC	BK4				40	67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TIỀN	BK4				27	65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4	81	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	7	14	119	479	40	7		
2	P10	11	12	70	788	10	11		
3	BK4	4	3	15	262	67	4		
TOTAL		22	29	204	1.529	117	22		
WEIGHT KG				204	1.529	117			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

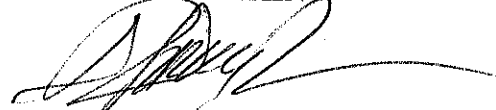
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/10/2021	TO: PPD - P10 - PVD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - MQUAN - Cưng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN SANG	PPD	59-60	2	12		67	KHI	Vietnamese
2	PHAM TAN MY	PPD	61-62	2	15		70	KHI	Vietnamese
3	LE KHAC DUONG	PPD	57-58	2	15		61	KHI	Vietnamese
4	BUI HUU TU	PPD	54	1	8		60	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG THANH	PPD	55-56	2	15		84	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN KIEN	PPD	52	1	5		70	PSV	Vietnamese
7	TRAN VAN THUAT	PPD	53	1	5		69	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN CONG MANH	PPD	04	1	7		80	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN DANG TUONG ANH	PPD	51	1	5		52	PSV	Vietnamese
10	PHAM HIEU LIEM	P10	54	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DINH CUONG	P10	59	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TOAN	P10	58	1	5	55	58	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG VAN MINH	P10	60	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN THUYET	P10	57	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	DO QUANG HUNG	P10	55-56	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG LONG	PVD1	30	1	15		83	XNK&SG	Vietnamese
17	DAVID ARTHUR GOWANS	PVD1	28-29	2	20		69	PVD DD	British
18	NGUYEN CONG CHUC	PVD1	71	1	8		74	PVD DD	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN TOAN	PVD1	43	1	10		75	ISOS	Vietnamese
20	TONG VAN DAT	PVD1	31	1	6		65	PSV	Vietnamese
21	DANG DINH KHAI	PVD1	32	1	11		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN CONG CUONG	PVD1	40	1	8		56	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	9	13	87	613	0	0		CHUYEN 1 PAX P10 SANG PVD1
2	P10	6	7	36	426	55	10	4	
3	PVD1	7	8	78	497	0	12		
TOTAL		22	28	201	1.536	55	22		
WEIGHT KG				201	1.536	55			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/10/2021	TO: MRM - RCDM - BK10	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LHát - TĐông - dưng	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NAUMOV SERGEY	MRM	29	1	8		84	AMNGR	Russian
2	SHLYK VLADIMIR	MRM	09	1	10		99	AMNGR	Russian
3	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	24	1	7		77	AMNGR	Russian
4	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	28	1	9		94	AMNGR	Russian
5	DEREVIANKO NIKOLAI	MRM	20-21	2	11		88	AMNGR	Russian
6	ISAKOV ALEKSEI	MRM	31-32	2	18		99	AMNGR	Russian
7	NIKULIN ALEXANDER	MRM	25-26	2	22		83	AMNGR	Russian
8	STEPANOV OLEG	MRM	08	1	4		104	AMNGR	Russian
9	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	22-23	2	14		87	AMNGR	Russian
10	TARANENKO ALEKSEI	MRM	34	1	7		115	AMNGR	Russian
11	ZHESTKOV IGOR	MRM	30	1	7		104	AMNGR	Russian
12	IAREMCHENKO TARAS	MRM	37	1	4		85	AMNGR	Russian
13	PILATOV SERGEY	MRM	27	1	10		110	AMNGR	Russian
14	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	33	1	14		70	AMNGR	Russian
15	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	35-36	2	20		105	AMNGR	Russian
16	EREMEEV EVGENIY	MRM	38	1	18		92	KHOAN	Russian
17	NGUYEN CONG TAN	BK10	92	1	5	35	82	KH-THAC	Vietnamese
18	VU XUAN THUY	BK10	31	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM HOANG GIANG	BK10	91	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	16	21	183	1.496	0	15		
2	RCDM	0	0	0	0	16	1		
3	BK10	3	3	17	229	35	4		
TOTAL		19	24	200	1.725	51	20		
WEIGHT KG				200	1.725	51			

GRAND TOAL: 1.976 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: BK10 - BK15 - PVD1	CREW: Hôi - TTrung - PTUÂN	ETA: 11:30
DO - 2			

No.	PASSENGER	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO TUAN HUNG	BK10	90	1	4	35	55	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN THANH	BK10	80	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
3	VU QUOC VUONG	BK10	30-35	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
4	HA XUAN THANH	BK10	81-82	2	20	36	79	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN NGOC TUAN ANH	BK10	85-87	3	20		73	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN HONG QUAN	BK10	83-84	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN THANH SON	BK10	88	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN THE HANH	BK15	01	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CUONG	BK15	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUC TUNG	BK15	02	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH THANG	BK15	04	1	5	20	72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH CONG	BK15	05	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN PHUONG	BK15	06	1	4		63	PSV	Vietnamese
14	HOANG VAN TRUNG	PVD1	95	1	10		55	PVDO	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC NGOC	PVD1	92	1	5		51	PVDO	Vietnamese
16	NGUYEN HUU TRI	PVD1	96	1	7		75	PVDO	Vietnamese
17	CAO HUU PHUOC	PVD1	97	1	5		58	PVDO	Vietnamese
18	BUI SY TRUONG	PVD1	35	1	6		63	PVDO	Vietnamese
19	HUYNH TAN DUYEN	PVD1	94	1	5		69	PVDO	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC HUNG	PVD1	98	1	5		77	PVDO	Vietnamese
21	NGUYEN HUU TUNG	PVD1	93	1	3		69	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	7	12	94	486	71	3		
2	BK15	6	6	31	400	20	6		
3	PVD1	8	8	46	517	0	13		
TOTAL		21	26	171	1.403	91	22		
WEIGHT KG				171	1.403	91			

GRAND TOTAL: 1.665 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: P5 - P10	CREW: VThắng - ĐNam - THỤ - Tú	ETA: 13:30
XANH-3			

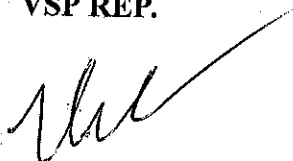
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ VĂN HOA	P5	26	1	6		59	NAM TIEN	Vietnamese
2	TRẦN PHƯƠNG	P5	25	1	5		57	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DUY	P5	59	1	6		60	NAM TIEN	Vietnamese
4	BUI VĂN DƯA	P5	58	1	10		77	NAM TIEN	Vietnamese
5	LÊ XUÂN QUÂN	P5	24	1	7		64	NAM TIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN KIẾT	P5	45	1	6		68	NAM TIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HAO	P5	56	1	6		71	NAM TIEN	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH KHUÔNG	P5	57	1	10		65	NAM TIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRẠI	P5	27	1	7		80	NAM TIEN	Vietnamese
10	CHU VĂN HAY	P5	62	1	18		83	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH DUNG	P5	64	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH TÂM	P5	63	1	9		77	XAYLAP	Vietnamese
13	LÀ TUÂN LINH	P5	65-66	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HIỀN	P5	60-61	2	25		83	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	P10	70	1	8		97	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ PHƯƠNG HUƠNG	P10	71	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
17	LŨ SƠN	P10	72-73	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG MINH TÂN	P10	66-67	2	26		81	YTE	Vietnamese
19	HỒ NGỌC THANH	P10	65	1	8		66	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VIỆT LÝ	P10	68	1	5	20	78	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN MINH	P10	64	1	6		78	PSV	Vietnamese
22	PHAN THANH NAM	P10	03	1	10		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

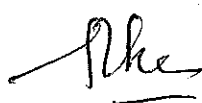
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	14	16	141	988	0	0		
2	P10	8	10	75	611	20	22		
TOTAL		22	26	216	1.599	20	22		
WEIGHT KG				216	1.599	20			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 06/10/2021	TO: P11 - BK3 - P9	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong -	ETA: 13:35
cam-1-3.		MQUAN - Thanh	

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TAI	P11	92	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VIET DUNG	P11	90	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG VAN QUANG	P11	91	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LINH	P11	89	1	7		70	PSV	Vietnamese
5	VU DUY KHUONG	BK3	96	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TRONG LINH	BK3	51-52	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN CONG THANH	BK3	53-54	2	15	48	76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SA	BK3	200	1	4	30	71	PSV	Vietnamese
9	TRAN VAN HA	P9	31	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LE NGOC THANH	P9	33	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN TUNG	P9	28	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN HAI	P9	29	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM DUC TAI	P9					69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC BINH	P9	27	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THE VU	P9	32	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN CAO CHI	P9	30	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LINH	P9	02,21	2	12		48	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC MINH	P9	24	1	3		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CHIEU	P9	22	1	5		66	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HIEU	P9	23	1	5		50	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN HAI TRUNG	P9	26	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	BUI VAN THUAN	P9	25	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	4	4	26	284	20	4		
2	BK3	4	6	42	286	78	4		
3	P9	14	14	74	936	0	14		
TOTAL		22	24	142	1.506	98	22		
WEIGHT KG				142	1.506	98			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 15:15
FLIGHT: 11	TO: PVD1	CREW: Hạnh - TTrung - HIẾU	ETA: 17:00
HONG - 4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG DUNG	PVD1	99,400	2	23		80	SOS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	1	2	23	80	0	0		
TOTAL		1	2	23	80	0	0		
WEIGHT KG				23	80	0			

GRAND TOAL: 103 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN